TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 09 – 8 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thành

Ông Nguyễn Kim Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu giang tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Nhật Q - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/HSST-QĐ ngày 28 thánh 7 năm 2023 đối với bị cáo:

THẠCH S, sinh ngày 11/6/1994. Nơi sinh: huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Thạch Ớt, sinh năm 1958 (chết); Mẹ: Lý Thị H, sinh năm 1966; Bị cáo là con lớn trong gia đình, anh (chị) em ruột: 03 người; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Võ Thị X và có một người con sinh năm 2015.

Nhân thân:

Ngày 26/8/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, ngày 31/8/2015 chấp hành xong.

Ngày 17/5/2017, Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" trong thời gian 03 tháng, ngày 17/8/2017 chấp hành xong.

Ngày 04/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thời gian 24 tháng, ngày 26/9/2019 chấp hành xong.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", thể hiện tại Bản án số 03/2021/HS-ST, ngày 16/7/2022 chấp hành xong.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 21/12/2020, Công an huyện P xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", không chấp hành đóng phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Hữu P, sinh năm 1985.

ĐKTT: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp X, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/5/2023 chị Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 01/01/2987, nơi thường trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Shadow, dung tích 108, số khung: HOUM7XL05211, số máy: P52FMH005211, biển kiểm soát 95R1-0608 đến phòng khám tư của bác sĩ B thuộc ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang để rước mẹ ruột đang khám bệnh bên trong. Khi đến trước cửa phòng khám, chị Như Y nghỉ là mẹ mình đã khám xong, chỉ cần vào bên trong dìu mẹ rồi quay trở ra liền nên chị không rút chìa khóa xe mang theo, đậu xe phía trước phòng khám cặp lộ. Khi vào trong mẹ chị Như Y vẫn còn truyền nước biển nên chị ngồi lại trong phòng khám bệnh chờ. Khoảng 10 phút sau, chị Như Y quay trở ra thì phát hiện xe mô tô biển số 95R1-0608 đã bị mất trộm nên đến Công an thị trấn C trình báo.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành các hoạt động điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm và người phạm tội; kết quả trích xuất dữ liệu từ camera an ninh thu được tại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được đã có căn cứ xác định người lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 95R1-0608 là bị cáo Thạch S, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1994, nơi thường trú ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Trên cơ sở đó, Cơ quan điều tra phối hợp với Công an thị trấn C tiếp xúc với gia đình của bị cáo Thạch S để vận động, kêu gọi ra đầu thú. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo Thạch S tự nguyện đến Công an thị trấn C đầu thú về hành vi "Trộm cắp tài sản" của mình.

Kết quả điều tra xác định, khoảng hơn 9 giờ ngày 05/5/2023, bị cáo Thạch S đi bộ một mình hướng Cần Thơ - C, khi đi ngang phòng khám bác sĩ B, bị cáo nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Shadow, dung tích 108, số khung: HOUM7XL05211, số máy: P52FMH005211, biển kiểm soát 95R1-0608 đang dựng trên vỉa hè sát lề lộ, còn cắm sẵn chìa khóa trên xe và không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài. Lúc này bị cáo đi bộ quay lại đi đến vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95R1-0608, quan sát thấy không có ai trông giữ xe, bị cáo dùng tay phải bật chìa khóa xe, lên xe ngồi, dẫn lùi xe xuống lộ, dùng chân phải đạp cho xe nổ máy rồi điều khiển xe tẩu thoát theo hướng chợ C về nhà của bị cáo. Khi về đến nhà, bị cáo vào nhà lấy thêm cái áo sơ mi dài tay mặc bên ngoài rồi lên xe mô tô vừa lấy trộm chạy đi tìm cơ sở phế liệu để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trên đường đi, do không hài lòng về 02 cái kính chiếu hậu của xe nên bị cáo đã tự mình tháo rời rồi vứt bỏ xuống sông cặp Quốc lộ A, bị cáo không xác định được vị trí đã vứt là ở đâu. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95R1-0608 chạy dọc theo tuyến Quốc lộ A về hướng thành phố N, đến khu vực ấp X, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (cách ngã rẽ vào trung tâm cai nghiện khoảng 100 mét) nhìn thấy cơ sở phế liệu của Trần Hữu P, sinh ngày 15/4/1985, nơi thường trú ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang, bị cáo vào kêu bán xe mô tô, biển kiểm soát 95R1-0608 với giá 700.000 đồng. Sau khi bán xong, bị cáo sử dụng 400.000 đồng để mua ma túy đá và heroin từ người lạ mặt (không rõ lai lịch) và sử dụng một mình, còn lại 150.000 đồng chi trả tiền xe ôm. Căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/5/2023 của Trạm y tế thị trấn C kết luận: Bị cáo Thạch S đã sử dụng heroin và ma túy đá (methamphetamine).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS, ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Shadow, dung tích 108, số khung: HOUM7XL05211, số máy: P52FMH005211, biển kiểm soát 95R1-0608 có giá trị 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ-CSĐT-TTXH ngày 25/5/2023 bằng hình thức trả lại xe mô tô nhãn hiệu Shadow, dung tích 108, số khung: HOUM7XL05211, số máy: P52FMH005211, biển kiểm soát 95R1-0608 cho chị Nguyễn Thị Như Ý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập đến.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-HCTA ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Thạch S về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Thạch S về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Thạch S từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Bị hại Nguyễn Thị Như Y đã được nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Shadow, dung tích 108, số khung: HOUM7XL05211, số máy: P52FMH005211, biển kiểm soát 95R1-0608 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Hữu P không có yêu cầu bồi thường khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Thạch S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch S khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải xin giảm nhẹ hình phạt và gửi lời xin lỗi đến bị hại.

Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc điều tra, truy tố được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ và chứng minh: Xét thấy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 94, 98, 100, 102, 104, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với bị hại Nguyễn Thị Như Y và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy lời khai của những người này đã thể hiện rõ trong hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến định tội danh của bị các nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nhận định của Hội đồng xét xử: Khoảng hơn 9 giờ ngày 05/5/2023, bị cáo Thạch S đi bộ một mình hướng Cần Thơ - C, khi đi ngang phòng khám bác sĩ B, bị cáo nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Shadow, dung tích 108, số khung: HOUM7XL05211, số máy: P52FMH005211, biển kiểm soát 95R1-0608 đang dựng trên vỉa hè sát lề lộ, còn cắm sẵn chìa khóa trên xe và không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài. Bị cáo S đã lợi dụng sơ hở của bị hại Nguyễn Thị Như Ý trong quản lý tài sản nên đã lén lút lấy trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Shadow, dung tích 108, số khung: HOUM7XL05211, số máy: P52FMH005211, biển kiểm soát 95R1-0608. Qua định giá xác định tài sản bị cáo Thạch S chiếm đoạt có giá trị là 2.300.000 (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Bị cáo S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội "Trộm cắp tài sản; quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Như Ý, làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo quyết tâm thực hiện đến cùng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do chính hành vi của mình gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo S đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp và đã bị kết án nhiều lần nhưng vẫn tái phạm, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 16/7/2022 chấp hành xong, vào thời điểm phạm tội ngày 05/5/2023, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú trước cơ quan pháp luật nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Bị hại Nguyễn Thị Như Y đã được nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Shadow, dung tích 108, số khung: HOUM7XL05211, số máy: P52FMH005211, biển kiểm soát 95R1-0608 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Như Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Anh Trần Hữu P không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Từ những phân tích nêu trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thạch S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Thạch S 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Trần Hữu P không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Thạch S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hậu Giang;*
- *VKSND tỉnh Hậu Giang;*
- *CQ THA DS h. Châu Thành A;*
- *VKSND h. Châu Thành A;*
- *CQCSĐT Công an h. Châu Thành A;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Đua